TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Ngọc Dung.

2. Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tú M, sinh năm 1995. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Anh Lý Văn U, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp V, xã V, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Tú M trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2015 chị M, anh U đi đến hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An – huyện Ngọc Hiển vào ngày 15/4/2015.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn U.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Lý Văn U được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh U không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị M yêu cầu ly hôn.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Nguyễn Tú M trình bày yêu cầu: Chị M yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn U; Về con chung: Không có; Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Lý Văn U vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lý Văn U được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Lý Văn U.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2015 chị M và anh U tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An – huyện Ngọc Hiển theo giấy chứng nhận kết hôn số 47/2015 ngày 15 tháng 4 năm 2015, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị M, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng ly thân đã lâu, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên chị M yêu cầu ly hôn với anh U. Đối với anh U không có văn bản trình ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị M. Qua đó, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh U đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Tú M và anh Lý Văn U.

[2.2] Về con chung: Không có

[2.3] Về tài sản và công nợ: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Tú M phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Tú M đối với anh Lý Văn U.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Tú M phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006288 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm chị M đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(đã ký)

Trần Hoàng Tuấn